

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN ĐĂNG LƯU

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC ONLINE

Tính đến 18g00 ngày 24/08/2021

STT	STT theo DS trúng tuyển	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH		LỚP	TRƯỜNG THCS
1	002	Phạm Tiến An	7/12/2006	Nam	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
2	003	Nguyễn Đoàn Phương An	11/8/2005	Nam	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
3	004	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	12/27/2006	Nữ	x	95	THCS RẠNG ĐỒNG
4	005	Hà Trọng Huy An	11/18/2006	Nam	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
5	007	VÕ QUỐC AN	9/23/2006	Nam	x	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
6	008	NGUYỄN HOÀI AN	10/13/2006	Nam	x	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	009	Phạm Huỳnh Thùy An	8/17/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
8	010	Nguyễn Trọng Thiên Ân	6/12/2006	Nữ	x	9/2	THCS NGUYỄN DU
9	011	Phan Hoàng Ân	9/12/2006	Nam	x	9A10	THCS TRẦN VĂN ƠN
10	012	Đỗ Minh Ân	3/4/2006	Nam	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
11	013	Ngô Nguyễn Hồng Ân	8/9/2006	Nữ	x	9/8	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
12	014	PHẠM THIÊN ÂN	8/26/2006	Nam	x	9/1	THCS LAM SƠN
13	017	Lê Thiên Ân	3/27/2006	Nam	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
14	018	NGUYỄN THIÊN ÂN	5/7/2006	Nam	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
15	019	Lê Hải Quỳnh Anh	12/28/2006	Nữ	x	9/5	THCS HUỖNH KHƯƠNG NINH
16	020	LÊ HUỖNH MINH ANH	3/29/2006	Nữ	x	9/8	THCS VÕ TRƯỜNG TOÀN
17	022	Phạm Ngọc Minh Anh	9/16/2006	Nữ	x	9/4	THCS HAI BÀ TRUNG
18	024	Đinh Doãn Bảo Anh	11/27/2006	Nam	x	9/4	THCS HÀ HUY TẬP
19	026	HỒ NGỌC KIM ANH	4/7/2006	Nữ	x	9/3	THCS YÊN THẾ
20	027	Lý Mỹ Anh	2/18/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
21	028	Phạm Tuấn Anh	6/20/2006	Nam	x	9/13	THCS HÀ HUY TẬP
22	029	TRẦN NGỌC LAN ANH	12/14/2006	Nữ	x	9/1	THCS YÊN THẾ

23	031	Trần Phương Anh	4/3/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
24	035	Lê Ngọc Phương Anh	5/31/2006	Nữ	x	9A5	THCS ĐỒNG ĐA
25	036	Nguyễn Ngọc Phương Anh	2/20/2006	Nữ	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
26	039	HỒ NGỌC KỶ ANH	8/9/2005	Nữ	x	9A4	THCS TRƯỜNG SƠN
27	041	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG ANH	7/30/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRƯỜNG SƠN
28	042	NGÔ QUỲNH ANH	1/24/2006	Nữ	x	9/8	THCS TÂN SƠN
29	043	Nguyễn Vũ Hải Anh	6/9/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN DU
30	044	NGÔ TRẦN QUỐC ANH	9/14/2006	Nam	x	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
31	047	Ngô Nguyễn Minh Anh	9/29/2006	Nữ	x	9A3	THCS ĐỘC LẬP
32	049	PHẠM NGỌC MINH ANH	9/7/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
33	051	NGUYỄN CAO BÁCH	4/3/2006	Nam	x	9_15	THCS LÊ QUÝ ĐÔN
34	053	Hồ Lê Gia Bảo	7/4/2006	Nam	x	9/1	THCS HUỖNH KHƯƠNG NINH
35	054	Hồ Lê Thiên Bảo	7/4/2006	Nam	x	9/1	THCS HUỖNH KHƯƠNG NINH
36	055	Lưu Gia Bảo	3/2/2006	Nam	x	9/6	THCS HÀ HUY TẬP
37	056	Nguyễn Lê Minh Bảo	6/19/2006	Nam	x	9/5	THCS HÀ HUY TẬP
38	057	Nguyễn Quang Bảo	7/19/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
39	058	Phạm Gia Bảo	4/22/2006	Nam	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
40	060	Nguyễn Giang Hoài Bảo	4/17/2006	Nam	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
41	061	TRẦN ĐỨC GIA BẢO	2/14/2006	Nam	x	95	THCS RẠNG ĐÔNG
42	062	Lâm Nguyễn Gia Bảo	5/19/2006	Nam	x	9A5	THCS ĐỒNG ĐA
43	063	Phạm Tấn Bảo	4/10/2006	Nam	x	9/1	THCS ĐIỆN BIÊN
44	064	HỒ LA QUÍ BẢO	3/18/2006	Nam	x	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
45	065	HOÀNG NGỌC GIA BẢO	3/31/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
46	066	TRẦN GIA BẢO	4/9/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
47	070	Hoàng Lê Gia Cát	7/25/2006	Nam	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
48	071	Vương Ngọc Bảo Châu	10/6/2006	Nữ	x	9A4	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
49	073	Nguyễn Thanh Bảo Châu	3/22/2006	Nữ	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
50	074	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10/28/2006	Nữ	x	9/2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
51	075	Thôi Hoàng Châu	7/29/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
52	076	Từ Thượng Chí	1/31/2006	Nam	x	9A3	THCS ĐỘC LẬP
53	079	Võ Thành Anh Chương	2/3/2006	Nam	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
54	080	NGUYỄN THÀNH CÔNG	12/14/2006	Nam	x	9/6	THCS LAM SƠN

55	082	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	12/1/2006	Nam	x	9/3	THCS LAM SƠN
56	083	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	5/12/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG SƠN
57	084	Đỗ Trần Quốc Đại	12/24/2006	Nam	x	9/4	THCS ĐIỆN BIÊN
58	085	Hồ Ngọc Minh Đăng	11/15/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
59	086	Bùi Hải Đăng	2/28/2006	Nam	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
60	088	Nguyễn Trần Hữu Danh	10/14/2006	Nam	x	9A1	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
61	090	Bùi Trí Danh	5/19/2006	Nam	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
62	091	NGUYỄN THÀNH DANH	4/16/2006	Nam	x	9.5	THCS GỖ VẤP
63	092	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	11/15/2006	Nam	x	9/4	THCS LAM SƠN
64	093	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	5/15/2006	Nam	x	9/2	THCS LÊ VĂN TÁM
65	094	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	12/20/2006	Nam	x	9/3	THCS LAM SƠN
66	097	NGUYỄN VƯƠNG ĐẠT	5/7/2006	Nam	x	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
67	099	Huỳnh Duy Di	6/23/2006	Nam	x	9/6	THCS HUỲNH KHƯƠNG NINH
68	100	VÕ VĂN ĐOAN	4/7/2006	Nam	x	9/2	THCS LAM SƠN
69	101	LẠI ĐẶNG AN DU	9/20/2006	Nam	x	9A8	THCS TRẦN HUY LIỆU
70	102	TRẦN TẤN ĐỨC	12/22/2006	Nam	x	9/5	THCS LAM SƠN
71	104	Trần Nguyễn Xuân Dũng	1/28/2006	Nam	x	9A6	THCS TRẦN VĂN ƠN
72	105	Huỳnh Ngọc Phi Dũng	1/26/2006	Nam	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
73	107	Hoàng Ánh Dương	11/3/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRẦN VĂN ƠN
74	110	Nguyễn Anh Duy	7/28/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
75	111	Nguyễn Nhật Duy	9/23/2006	Nam	x	9/13	THCS HÀ HUY TẬP
76	113	PHẠM DUY	2/15/2006	Nam	x	9/10	THCS NGUYỄN TRÃI
77	114	Nguyễn Phan Minh Duy	8/23/2006	Nam	x	9/3	THCS NGUYỄN DU
78	115	NGUYỄN NGỌC DUY	9/30/2006	Nam	x	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
79	117	Trần Phạm Khương Duy	12/2/2006	Nam	x	9a6	THCS NGÔ TẤT TỐ
80	118	Quách Võ Khang Duy	9/24/2006	Nam	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
81	120	Lê Thị Minh Duyên	6/11/2006	Nữ	x	9/2	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
82	122	Phạm Trà Giang	3/2/2006	Nữ	x	9/10	THCS HÀ HUY TẬP
83	123	LÊ NGUYỄN HOÀNG GIANG	12/4/2006	Nam	x	92	THCS RẠNG ĐÔNG
84	124	TRƯỜNG NGUYỄN TƯỜNG GIANG	7/6/2006	Nữ	x	9A4	THCS TRƯỜNG SƠN
85	125	Nguyễn Ngọc Giàu	8/4/2006	Nữ	x	9A4	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
86	127	PHAN THỊ NGỌC GIÀU	11/24/2006	Nữ	x	9/4	THCS LAM SƠN

87	128	ĐINH THỊ THU HÀ	12/1/2006	Nữ	x	9/4	THCS LAM SƠN
88	129	Nguyễn Thị Thúy Hà	2/14/2006	Nữ	x	9A4	THCS PHÚ MỸ
89	130	PHẠM THANH HẢI	7/4/2006	Nam	x	9A7	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
90	131	NGUYỄN HOÀNG CHÍ HẢI	3/6/2006	Nam	x	9A6	THCS TRẦN HUY LIỆU
91	132	TĂNG CHÍ HẢI	3/23/2006	Nam	x	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
92	134	TRẦN MINH HÂN	10/5/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
93	135	Hồ Gia Hân	8/8/2006	Nữ	x	9/8	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
94	136	PHẠM LÊ BẢO HÂN	8/26/2006	Nữ	x	9/1	THCS LAM SƠN
95	137	PHAN GIA HÂN	1/6/2005	Nữ	x	9/7	THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
96	138	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	9/14/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
97	139	Nguyễn Vũ Gia Hân	10/21/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
98	140	NGUYỄN TRẦN NGUYỆT HẰNG	12/6/2006	Nữ	x	9/4	THCS LAM SƠN
99	141	Nguyễn Trương Minh Hằng	5/3/2005	Nữ	x	9/5	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
100	142	Trần Thị Minh Hằng	10/28/2006	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
101	143	Võ Huỳnh Thanh Hằng	1/19/2006	Nữ	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
102	144	TRẦN THỊ MỸ HẰNG	7/19/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
103	145	Trần Kim Hạnh	1/9/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRẦN VĂN ƠN
104	146	TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH	12/7/2006	Nữ	x	95	THCS RẠNG ĐÔNG
105	151	ĐẶNG NGỌC MINH HIỀN	5/1/2006	Nữ	x	93	THCS RẠNG ĐÔNG
106	156	Nguyễn Lê Xuân Hiếu	9/16/2006	Nam	x	9A5	THCS ĐỒNG ĐA
107	157	HUỖNH TRUNG HIẾU	2/11/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỜNG SƠN
108	158	NGUYỄN HOÀNG TRUNG HIẾU	8/14/2006	Nam	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
109	159	Trần Thị Quỳnh Hoa	5/9/2006	Nữ	x	9A9	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
110	160	Tân Nhật Hòa	9/9/2006	Nam	x	9A5	THCS KIẾN THIẾT
111	161	BÙI ĐÌNH HÒA	4/11/2006	Nam	x	9A6	THCS TRẦN HUY LIỆU
112	163	Lê Vương Khải Hoàn	9/29/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN VĂN ƠN
113	164	PHẠM ĐỖ MINH HOÀNG	5/25/2006	Nam	x	9/3	THCS LÊ VĂN TÁM
114	166	TRỊNH PHAN HUY HOÀNG	3/2/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
115	167	Vũ Huy Hoàng	6/15/2006	Nam	x	9A3	THCS ĐỘC LẬP
116	168	Nguyễn Hoàng Hùng	8/1/2006	Nam	x	9A11	THCS TRẦN VĂN ƠN
117	169	NGUYỄN XUÂN HÙNG	12/8/2006	Nam	x	9/1	THCS LAM SƠN
118	170	THÁI TRẦN MẠNH HÙNG	9/10/2006	Nam	x	9/6	THCS LAM SƠN

119	171	Võ Mạnh Hùng	12/29/2006	Nam	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
120	172	NGUYỄN TUẤN HUNG	12/2/2006	Nam	x	9/3	THCS YÊN THỂ
121	173	Trần Tuấn Hưng	11/19/2006	Nam	x	9A9	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
122	174	Dương Quang Hưng	1/1/2006	Nam	x	9A3	THCS CÙ CHÍNH LAN
123	175	NGUYỄN QUỐC HUNG	1/1/2006	Nam	x	9/6	THCS LAM SƠN
124	176	Nguyễn Vy Hưng	4/21/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
125	177	Nguyễn Cao Vạn Hưng	10/26/2006	Nam	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
126	178	Đỗ Ngọc Quang Hưng	1/2/2006	Nam	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
127	179	LÊ YÊN HƯƠNG	6/18/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
128	182	Bùi Nguyễn Quang Huy	8/12/2006	Nam	x	9/2	THCS HUỶNH KHƯƠNG NINH
129	183	Đặng Quang Huy	7/22/2006	Nam	x	9A4	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
130	184	Đinh Ngọc Huy	3/13/2006	Nam	x	9A6	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
131	185	Huỳnh Bảo Huy	1/9/2006	Nam	x	9A9	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
132	186	Huỳnh Gia Huy	11/5/2006	Nam	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
133	187	LÊ QUỐC HUY	6/17/2006	Nam	x	9/3	THCS YÊN THỂ
134	188	Nguyễn Phạm Viết Huy	11/23/2006	Nam	x	9/3	THCS HÀ HUY TẬP
135	189	Nguyễn Xuân Huy	10/23/2006	Nam	x	9A9	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
136	191	Trần Quang Huy	6/5/2006	Nam	x	9/4	THCS HÀ HUY TẬP
137	192	Nguyễn Văn Huy	12/1/2006	Nam	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
138	193	Chuang Sỹ Huy	7/16/2006	Nam	x	9A6	THCS ĐỒNG ĐA
139	194	TRẦN QUANG HUY	3/8/2006	Nam	x	9.5	THCS GỖ VẤP
140	196	BÙI QUANG HUY	10/27/2006	Nam	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
141	197	LA GIA HUY	10/10/2006	Nam	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
142	199	NGUYỄN NGỌC HUY	7/8/2006	Nam	x	9A4	THCS TRẦN HUY LIỆU
143	200	PHẠM LÊ MINH HUY	9/16/2006	Nam	x	9A8	THCS TRẦN HUY LIỆU
144	201	TRỊNH MINH HUY	2/4/2006	Nam	x	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
145	202	Trần Đặng Đăng Huy	1/20/2006	Nam	x	9A11	THCS NGÔ SĨ LIÊN
146	205	LÊ TRẦN NHẬT HUYỀN	5/18/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
147	206	Triệu Trác Hy	7/24/2006	Nam	x	9A6	THCS TRẦN VĂN ƠN
148	208	Bùi Đức Khang	11/29/2006	Nam	x	9A7	THCS TRẦN VĂN ƠN
149	209	Ma Minh Khang	11/3/2006	Nam	x	9/5	THCS HÀ HUY TẬP
150	210	Trần Tuấn Khang	10/10/2006	Nam	x	9A6	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH

151	211	PHẠM DUY KHANG	8/21/2006	Nam	x	92	THCS RẠNG ĐÔNG
152	214	NGUYỄN GIA KHANG	9/15/2006	Nam	x	9.2	THCS GỖ VẤP
153	217	Đình Trần Uyên Khanh	6/2/2006	Nữ	x	9/4	THCS ĐIỆN BIÊN
154	218	Nguyễn Nhật Khánh	3/30/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRẦN VĂN ƠN
155	219	Trần Văn Khánh	11/11/2006	Nữ	x	9A1	THCS VĂN LANG
156	221	Trần Nguyễn Đan Khánh	3/29/2006	Nữ	x	9/5	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
157	222	Đặng Quan Khánh	8/7/2006	Nam	x	9A3	THCS CẦU KIỆU
158	223	NGÔ QUỐC KHÁNH	3/3/2006	Nam	x	9A8	THCS TRẦN HUY LIỆU
159	224	Nguyễn Hoài Khánh	8/28/2006	Nam	x	9A1	THCS NGỖ SĨ LIÊN
160	225	Nguyễn Tấn Gia Khiêm	5/21/2006	Nam	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
161	229	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	11/9/2006	Nam	x	9A6	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
162	230	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	3/1/2006	Nam	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
163	231	Võ Đăng Khoa	1/3/2006	Nam	x	9/7	THCS HÀ HUY TẬP
164	232	ĐẶNG HOÀNG ANH KHOA	3/6/2006	Nam	x	9/4	THCS LAM SƠN
165	234	PHẠM ĐĂNG KHOA	10/8/2006	Nam	x	91	THCS RẠNG ĐÔNG
166	235	Đỗ Đăng Khoa	6/10/2006	Nam	x	9A6	THCS PHÚ MỸ
167	236	Trần Tấn Khoa	2/23/2006	Nam	x	9/4	THCS ĐIỆN BIÊN
168	238	Lê Nguyễn Tuấn Khoa	10/16/2006	Nam	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
169	239	Ngô Nguyễn Anh Khoa	11/29/2006	Nam	x	9A5	THCS CẦU KIỆU
170	240	Nguyễn Anh Khoa	8/28/2006	Nam	x	9A2	THCS ĐỘC LẬP
171	241	Nguyễn Mạnh Đăng Khoa	10/27/2006	Nam	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
172	243	Châu Hồng Hoàng Khôi	12/7/2006	Nam	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
173	244	Trần Phùng Nhật Khôi	12/26/2006	Nam	x	9/5	THCS HÀ HUY TẬP
174	245	Trần Thanh Khôi	2/13/2006	Nam	x	9A7	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
175	248	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	10/14/2005	Nam	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
176	250	Nguyễn Trần Hoàng Khôi	1/7/2006	Nam	x	9A5	THCS ĐỘC LẬP
177	252	VÕ MINH KHỞI	2/17/2006	Nam	x	9/5	THCS LAM SƠN
178	254	Trần Nguyễn Sao Khuê	5/19/2006	Nữ	x	9/7	THCS HÀ HUY TẬP
179	257	Nguyễn Anh Hoa Kỳ	1/14/2006	Nữ	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
180	258	PHƯƠNG TRUNG KIÊN	1/24/2006	Nam	x	9/3	THCS LÊ VĂN TÁM
181	260	Phạm Tuấn Kiệt	11/7/2006	Nam	x	9A3	THCS TRẦN VĂN ƠN
182	262	Nguyễn Khâu Tuấn Kiệt	4/21/2006	Nam	x	9A4	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH

183	263	LAI TẤN KIẾT	12/8/2006	Nam	x	95	THCS RẠNG ĐÔNG
184	264	VÕ TUẤN KIẾT	10/16/2006	Nam	x	9A1	THCS TRƯỜNG SƠN
185	266	NGUYỄN ANH KIẾT	8/28/2006	Nam	x	9A4	THCS TRẦN HUY LIỆU
186	267	Bùi Hoàng Thiên Kim	4/30/2006	Nữ	x	9A5	THCS CẦU KIỆU
187	270	Trần Duy Lâm	1/14/2006	Nam	x	9/5	THCS HUỖNH KHƯƠNG NINH
188	272	NGUYỄN HUỖNH DUY LÂM	7/22/2006	Nam	x	9/5	THCS LAM SƠN
189	273	PHẠM NGUYỄN NGỌC LAN	3/20/2006	Nữ	x	9/6	THCS LAM SƠN
190	275	Huỳnh Nguyễn Khánh Linh	6/4/2006	Nữ	x	9A10	THCS TRẦN VĂN ƠN
191	276	LÝ NHẬT PHƯƠNG LINH	11/25/2006	Nữ	x	9/4	THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN
192	279	Từ Nguyễn Khánh Linh	10/2/2006	Nữ	x	9/10	THCS HÀ HUY TẬP
193	281	ĐẶNG KHÁNH LINH	1/17/2006	Nữ	x	91	THCS RẠNG ĐÔNG
194	282	Cao Khánh Linh	1/20/2006	Nữ	x	9A8	THCS ĐỒNG ĐA
195	283	LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH	7/25/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
196	286	Thái Thùy Linh	8/19/2006	Nữ	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
197	288	Trần Minh Kim Loan	12/8/2006	Nữ	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
198	289	Nguyễn Ngọc Bích Loan	6/29/2006	Nữ	x	9A1	THCS CỬU LONG
199	290	Trần Hiếu Lợi	8/30/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
200	294	Nguyễn Hiếu Lực	11/6/2006	Nam	x	9/6	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
201	295	Đặng Cửu Hoàng Ly	9/24/2006	Nữ	x	9/13	THCS HÀ HUY TẬP
202	296	Nguyễn Trần Thanh Mai	9/23/2006	Nữ	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
203	297	Nguyễn Thị Thanh Mai	9/1/2006	Nữ	x	9A3	THCS CỬU LONG
204	300	Huỳnh Chí Minh	10/29/2006	Nam	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
205	301	NGUYỄN VIỆT MINH	10/5/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG SƠN
206	302	Đào Thơ Minh	4/21/2006	Nam	x	9A5	THCS CẦU KIỆU
207	304	TRƯƠNG CẨM TRANG MINH	2/16/2006	Nam	x	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
208	306	Lê Phương Thảo My	11/26/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRẦN VĂN ƠN
209	308	ĐÀO LÊ TRÀ MY	3/26/2006	Nữ	x	9/8	THCS LAM SƠN
210	309	Đỗ Uyên My	11/7/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
211	310	TRẦN HUỖNH TÚ MY	10/3/2006	Nữ	x	96	THCS RẠNG ĐÔNG
212	311	Lê Thị Giáng My	11/5/2006	Nữ	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
213	313	TRẦN THỊ PHƯƠNG MY	11/15/2006	Nữ	x	9.2	THCS GÒ VẤP
214	314	ĐẶNG THẢO MY	12/9/2006	Nữ	x	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH

215	315	ĐOÀN HÀ MY	1/8/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRẦN HUY LIỆU
216	317	BÙI PHAN KỶ MỸ	9/13/2006	Nữ	x	9/5	THCS LAM SƠN
217	318	PHẠM LÊ CHI MỸ	8/29/2006	Nữ	x	94	THCS RẠNG ĐÔNG
218	319	TRƯƠNG GIA MỸ	9/20/2006	Nữ	x	9/8	THCS LAM SƠN
219	321	Vương Ngọc Nam	5/1/2006	Nam	x	9A3	THCS CỬU LONG
220	324	Trần Hào Nam	11/23/2006	Nam	x	9A4	THCS CẦU KIỂU
221	326	Nguyễn Kim Ngân	12/8/2006	Nữ	x	9A5	THCS NGUYỄN VINH NGHIỆP
222	327	Nguyễn Đoàn Kim Ngân	12/27/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH
223	328	HOÀNG KIM THIÊN NGÂN	6/29/2006	Nữ	x	9/8	THCS LAM SƠN
224	330	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	9/17/2006	Nữ	x	9/8	THCS LAM SƠN
225	331	TRẦN TỬ THIÊN NGÂN	8/15/2006	Nữ	x	9/1	THCS LAM SƠN
226	332	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	1/25/2006	Nữ	x	9A3	THCS CỬU LONG
227	333	Nguyễn Thanh Ngân	12/12/2006	Nữ	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
228	334	TRẦN HÀ THU NGÂN	11/24/2006	Nữ	x	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
229	336	HUỖNH KIM NGÂN	9/2/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
230	337	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NGÂN	12/18/2006	Nữ	x	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
231	338	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	4/25/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
232	339	Vũ Nguyễn Kim Ngân	6/2/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
233	341	Trương Gia Nghi	3/1/2006	Nữ	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
234	342	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	10/4/2006	Nữ	x	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
235	344	TRẦN THUY ĐÔNG NGHI	7/5/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
236	346	Phạm Trọng Nghĩa	4/13/2006	Nam	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
237	347	Phạm Trung Nghiêm	5/2/2006	Nam	x	9A8	THCS TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH
238	349	Lê Trần Bảo Ngọc	11/13/2006	Nữ	x	9/8	THCS HÀ HUY TẬP
239	350	Đoàn Trương Như Ngọc	7/24/2006	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
240	352	Võ Hồng Ngọc	7/18/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
241	353	Lê Hoàng Minh Ngọc	11/21/2006	Nữ	x	9/4	THCS ĐIỆN BIÊN
242	354	Võ Hồng Ngọc	9/4/2006	Nữ	x	9A4	THCS PHÚ MỸ
243	355	NGUYỄN LÊ MỸ NGỌC	4/30/2006	Nữ	x	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
244	356	LŨ HẠNH Ý NGỒN	1/20/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
245	357	NGUYỄN BÁ THANH NGUYỄN	7/2/2006	Nữ	x	9_01	THCS LÊ QUÝ ĐÔN
246	358	Đỗ Hàng Phát Nguyên	4/16/2006	Nam	x	9A3	THCS NAM SÀI GÒN

247	359	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	5/7/2006	Nam	x	9/8	THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC
248	361	Nguyễn Minh Nguyên	12/5/2006	Nam	x	9/3	THCS HÀ HUY TẬP
249	363	Sầm Trang Nguyên	9/26/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
250	364	Trần Hạnh Nguyên	8/22/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
251	365	Bùi Cao Khôi Nguyên	8/11/2006	Nam	x	9A6	THCS PHÚ MỸ
252	366	Đào Minh Nguyên	10/10/2006	Nam	x	9A4	THCS PHÚ MỸ
253	370	Nguyễn Hiền Nhân	8/7/2006	Nam	x	9A2	THCS VÀ THPT ĐỨC TRÍ
254	371	Huỳnh Thiện Nhân	2/7/2006	Nam	x	9A5	THCS HÀ HUY TẬP
255	372	Nguyễn Thành Nhân	12/19/2006	Nam	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
256	373	Quách Trí Nhân	12/21/2006	Nam	x	9/1	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
257	375	Trần Thượng Nhân	7/6/2006	Nam	x	9a3	THCS NGÔ TẤT TỐ
258	377	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	12/17/2006	Nam	x	9/3	THCS HÀ HUY TẬP
259	378	Nguyễn Minh Nhật	5/14/2006	Nam	x	9/7	THCS HÀ HUY TẬP
260	379	THÁI VÕ QUANG NHẬT	10/24/2006	Nam	x	9/8	THCS LAM SƠN
261	380	Lê Minh Nhật	5/5/2006	Nam	x	9/3	THCS ĐIỆN BIÊN
262	381	Lê Minh Nhật	3/7/2006	Nam	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
263	382	Nguyễn Minh Nhật	9/17/2006	Nam	x	9A2	THCS ĐỘC LẬP
264	383	Đồng Xuân Nhi	8/11/2006	Nữ	x	9A7	THCS NGUYỄN VINH NGHIỆP
265	384	Đinh Hoàng Thủy Nhi	9/19/2006	Nữ	x	9/7	THCS HÀ HUY TẬP
266	385	Đỗ Mẫn Nhi	7/30/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
267	386	Đỗ Ngọc Kiều Nhi	11/9/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
268	387	Trần Thụy Yến Nhi	2/14/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
269	388	Lê Ngọc Yến Nhi	8/6/2006	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
270	389	NGUYỄN HUỲNH TRÚC NHI	12/2/2006	Nữ	x	93	THCS RẠNG ĐÔNG
271	390	Trần Ngọc Hương Nhi	9/2/2006	Nữ	x	9/10	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
272	391	Trần Nữ Yến Nhi	2/23/2005	Nữ	x	9/8	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
273	393	Nguyễn Thị Yến Nhi	8/3/2006	Nữ	x	9/5	THCS ĐIỆN BIÊN
274	394	Trần Yến Nhi	4/22/2006	Nữ	x	9A2	THCS CỬU LONG
275	395	NGUYỄN TRẦN NGỌC NHI	2/10/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRƯỜNG SƠN
276	397	Huỳnh Lê Uyên Nhi	9/9/2006	Nữ	x	9/11	THCS PHẠM VĂN CHIÊU
277	398	Huỳnh Phương Yến Nhi	4/8/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
278	399	Lê Ngọc Thảo Nhi	11/15/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP

279	400	Lê Ngọc Thu Nhi	11/15/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
280	401	Lê Phạm Tuyết Nhi	9/20/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
281	402	PHẠM NGUYỄN BẢO NHI	12/8/2006	Nữ	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
282	404	NGÔ PHẠM QUỲNH NHƯ	2/27/2006	Nữ	x	9/1	THCS YÊN THỂ
283	405	Nguyễn Tâm Như	4/27/2006	Nữ	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
284	407	BUI QUỲNH NHƯ	7/31/2006	Nữ	x	9/5	THCS LAM SƠN
285	408	NGUYỄN TÂM NHƯ	10/22/2006	Nữ	x	9/3	THCS LAM SƠN
286	409	Trần Nguyễn Quỳnh Như	9/30/2006	Nữ	x	9A6	THCS PHÚ MỸ
287	410	Võ Tuyết Như	12/7/2006	Nữ	x	9/2	THCS ĐIỆN BIÊN
288	411	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	9/28/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRƯỜNG SƠN
289	413	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHƯ	8/18/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRẦN HUY LIỆU
290	414	Nguyễn Ngọc Bảo Như	5/2/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
291	415	Nguyễn Quách Huệ Như	4/7/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
292	416	PHAN QUỲNH NHƯ	2/10/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRẦN HUY LIỆU
293	417	Trần Kim Hương Như	2/1/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
294	421	Nguyễn Minh Phát	9/3/2006	Nam	x	9A11	THCS TRẦN VĂN ƠN
295	422	Vương Hoài Phát	5/7/2006	Nam	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
296	423	NGUYỄN TẤN PHÁT	11/25/2006	Nam	x	9/5	THCS TÂN SƠN
297	424	Dương Thanh Phong	2/21/2006	Nam	x	9/6	THCS HÀ HUY TẬP
298	425	Lê Trần Quốc Phong	9/25/2006	Nam	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
299	427	Trương Thanh Phong	11/6/2006	Nam	x	9/3	THCS HÀ HUY TẬP
300	431	Nguyễn Ngọc Phú	12/27/2006	Nam	x	9/11	THCS HÀ HUY TẬP
301	432	Dương Hoàng Phú	11/7/2006	Nam	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
302	433	Huỳnh Tiến Phúc	11/12/2006	Nam	x	9A9	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
303	434	LAI THÀNH PHÚC	3/12/2006	Nam	x	9/3	THCS YÊN THỂ
304	435	Lê Huỳnh Như Phúc	9/4/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
305	436	LÊ HOÀNG PHÚC	3/3/2006	Nam	x	9/1	THCS LAM SƠN
306	437	TRẦN KIM NHƯ PHÚC	12/16/2006	Nữ	x	91	THCS RẠNG ĐÔNG
307	438	Trần Thiện Phúc	11/14/2006	Nam	x	9/11	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
308	440	Nguyễn Trần Diễm Phúc	7/22/2006	Nữ	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
309	443	Lưu Hoàng Trọng Phúc	4/3/2006	Nam	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
310	444	NGUYỄN TẤN PHÚC	3/27/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU

311	445	NGUYỄN TRẦN NHƯ PHÚC	4/30/2006	Nữ	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
312	449	Nguyễn Thị Kim Phụng	9/20/2006	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
313	450	LÊ HỮU PHƯỚC	1/24/2006	Nam	x	9/6	THCS LAM SƠN
314	452	Hoàng Ngọc Phương	6/3/2006	Nữ	x	9A2	THCS BẠCH ĐẰNG
315	453	Nguyễn Vũ Liên Phương	3/29/2006	Nữ	x	9/2	THCS NGUYỄN HUỆ
316	454	NGUYỄN NGỌC HỒNG PHƯƠNG	5/8/2006	Nữ	x	9/1	THCS YÊN THỀ
317	455	Lê Thanh Phương	4/22/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
318	456	Lưu Nam Phương	1/6/2006	Nữ	x	9/5	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
319	458	Trần Ngọc Uyên Phương	1/15/2006	Nữ	x	9/11	THCS QUANG TRUNG
320	459	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	7/18/2006	Nữ	x	9A4	THCS TRẦN HUY LIỆU
321	460	HUỲNH SỸ QUÂN	5/25/2006	Nam	x	9/3	THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN
322	461	PHẠM MINH QUÂN	11/28/2006	Nam	x	9/2	THCS YÊN THỀ
323	463	Mã Minh Quân	8/10/2006	Nam	x	9A2	THCS PHÚ MỸ
324	464	PHẠM DƯ MINH QUÂN	9/20/2006	Nam	x	9.5	THCS GÒ VẤP
325	465	DƯƠNG ANH QUÂN	11/18/2006	Nam	x	9/4	THCS PHAN TÂY HỒ
326	466	HỒ MINH QUÂN	2/19/2006	Nam	x	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
327	467	Trương Minh Quang	1/1/2006	Nam	x	9A1	THCS VÀ THPT ĐỨC TRÍ
328	468	Hà Minh Quang	10/22/2006	Nam	x	9A9	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
329	469	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG QUANG	5/6/2006	Nam	x	9/3	THCS LAM SƠN
330	470	Nguyễn Duy Quang	4/19/2006	Nam	x	9A1	THCS PHÚ MỸ
331	471	Lý Hữu Quốc	2/27/2006	Nam	x	9/8	THCS HÀ HUY TẬP
332	473	NGUYỄN HOÀNG TÚ QUYÊN	2/10/2006	Nữ	x	9/1	THCS LAM SƠN
333	475	Vũ Trịnh Hồng Quyên	5/8/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
334	479	Trần Thục Như Quỳnh	1/28/2006	Nữ	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
335	480	MATH LY ROHANY	9/5/2005	Nữ	x	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
336	481	Nguyễn Tấn Sang	11/13/2006	Nam	x	9A8	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
337	483	PHẠM THANH ÁNH SÁNG	5/5/2006	Nam	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
338	484	NGUYỄN THÁI SƠN	8/16/2006	Nam	x	9/1	THCS YÊN THỀ
339	485	Võ Hoàng Sơn	5/13/2006	Nam	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
340	486	NGUYỄN MINH TÀI	8/2/2006	Nam	x	94	THCS RẠNG ĐỒNG
341	487	PHAN TẤN TÀI	6/1/2006	Nam	x	9/4	THCS LAM SƠN
342	489	Lê Văn Tài	1/5/2006	Nam	x	9A5	THCS PHÚ MỸ

343	490	Lô Minh Tâm	10/26/2006	Nữ	x	9A4	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
344	491	Đỗ Nguyễn Thành Tâm	9/11/2006	Nam	x	9/9	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
345	492	Đỗ Hoàng Minh Tâm	1/18/2006	Nữ	x	9/6	THCS ĐIỆN BIÊN
346	493	Nguyễn Thanh Tâm	6/22/2006	Nữ	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
347	494	TRẦN NGUYỄN THANH TÂM	8/2/2006	Nữ	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
348	497	Phan Lâm Hồng Thắng	8/10/2006	Nam	x	9A8	THCS ĐỒNG ĐA
349	498	ĐẶNG LÝ NHO THẮNG	5/7/2006	Nam	x	9A1	THCS TRƯỜNG SƠN
350	499	TRẦN ĐÌNH THẮNG	2/5/2006	Nam	x	9A1	THCS AN NHƠN
351	500	HỒNG NAM THẮNG	9/25/2006	Nam	x	9A5	THCS TRẦN HUY LIỆU
352	501	PHAN LÊ THIÊN THANH	7/7/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
353	502	TIÊU BẢO THANH	10/17/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
354	503	ĐỖ TRẦN NHẬT THANH	4/26/2006	Nữ	x	93	THCS RẠNG ĐÔNG
355	506	MAI THIÊN THANH	9/15/2005	Nữ	x	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
356	507	NGUYỄN KIM THANH	12/24/2006	Nữ	x	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
357	511	Trương Công Thành	9/1/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
358	512	NGUYỄN XUÂN THÀNH	12/20/2006	Nam	x	9/5	THCS LAM SƠN
359	514	LI VIỆT THÀNH	10/13/2006	Nam	x	9A5	THCS TRẦN HUY LIỆU
360	515	Nguyễn Thanh Thảo	11/17/2006	Nữ	x	9/3	THCS HAI BÀ TRUNG
361	516	Nguyễn Thanh Thảo	5/22/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
362	517	Thắng Đoàn Tâm Thảo	3/21/2006	Nữ	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
363	518	Nguyễn Phương Thảo	6/28/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
364	519	Phạm Thị Ngọc Thảo	10/2/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
365	520	TRINH THANH THẢO	11/24/2006	Nữ	x	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
366	521	ĐẶNG THỊ THANH THẢO	9/28/2006	Nữ	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
367	522	Phạm Phương Thảo	12/18/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
368	523	Nguyễn Trần Anh Thi	4/7/2006	Nữ	x	9/3	THCS HÀ HUY TẬP
369	524	Nguyễn Long Thiên	3/14/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
370	525	Nguyễn Hoàng Thanh Thiên	8/13/2006	Nam	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
371	526	TRẦN NGUYỄN MINH THIÊN	5/21/2006	Nam	x	9A4	THCS TRẦN HUY LIỆU
372	527	Lê Ngọc Thiện	6/28/2006	Nam	x	9/8	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
373	528	NGUYỄN QUỐC THỊNH	10/19/2006	Nam	x	9/5	THCS LAM SƠN
374	531	TRẦN HỮU PHÚC THỊNH	8/13/2006	Nam	x	9.6	THCS GỖ VẤP

375	533	Lê Hoàng Bảo Thơ	3/2/2006	Nữ	x	9A5	THCS PHÚ MỸ
376	534	NGUYỄN THI THƠ	4/6/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRƯỜNG SƠN
377	535	Hồ Minh Thư	5/25/2006	Nữ	x	9/6	TH - THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU
378	536	Nguyễn Lý Minh Thư	5/18/2006	Nữ	x	9/4	THCS HÀ HUY TẬP
379	537	Lê Anh Thư	3/24/2006	Nữ	x	9A2	THCS CÙ CHÍNH LAN
380	539	Mai Anh Thư	10/3/2006	Nữ	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
381	540	NGUYỄN ANH THƯ	4/15/2006	Nữ	x	9A5	THCS TRẦN HUY LIỆU
382	541	TRẦN LÊ ANH THƯ	2/7/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
383	542	Trần Ngọc Anh Thư	6/22/2006	Nữ	x	9A2	THCS ĐỘC LẬP
384	544	Lê Minh Thư	10/25/2006	Nữ	x	9A2	THCS ÂU LẠC
385	545	Nguyễn Anh Thư	5/3/2006	Nữ	x	9A1	THCS LINH ĐÔNG
386	546	HUYNH HỮU THỨC	8/23/2006	Nam	x	9A1	THCS TRƯỜNG SƠN
387	547	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	10/20/2006	Nữ	x	9.6	THCS GÒ VẤP
388	548	Võ Thụy Minh Thùy	7/15/2006	Nữ	x	9/8	THCS HÀ HUY TẬP
389	550	NGUYỄN TRẦN VIỆT THY	12/5/2006	Nữ	x	95	THCS COLETTE
390	552	TRỊNH MAI THY	6/27/2006	Nữ	x	9/1	THCS LAM SƠN
391	554	Lê Đỗ Minh Thy	1/1/2006	Nữ	x	9A1	THCS CỬU LONG
392	555	Trần Mai Ánh Tiên	12/29/2006	Nữ	x	9A3	THCS VĂN LANG
393	557	Nguyễn Anh Tiên	9/20/2006	Nữ	x	9/3	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
394	558	Lê Nguyễn Quỳnh Tiên	11/7/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
395	559	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	7/14/2006	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN NGHI
396	560	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	3/10/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
397	562	TRẦN HỮU TIẾN	5/23/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG SƠN
398	563	Nguyễn Thanh Tiếng	11/12/2005	Nam	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
399	567	Trương Quỳnh Trâm	2/8/2006	Nữ	x	9A9	THCS TRẦN VĂN ƠN
400	568	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	10/4/2006	Nữ	x	9/1	THCS YÊN THỀ
401	571	LÊ HOÀNG PHƯƠNG TRÂM	6/17/2006	Nữ	x	9/11	THCS NGUYỄN TRÃI
402	572	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	9/10/2006	Nữ	x	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
403	573	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	12/24/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
404	574	VŨ PHƯƠNG TRÂM	6/30/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
405	575	Nguyễn Bảo Trân	2/10/2006	Nữ	x	9A10	THCS TRẦN VĂN ƠN
406	576	NGUYỄN NỮ BẢO TRÂN	1/8/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỀ

407	578	Nguyễn Cao Bảo Trân	3/18/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN DU
408	579	Phạm Ngọc Bảo Trân	7/20/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
409	581	Nguyễn Thị Đoan Trang	5/24/2006	Nữ	x	9A9	THCS TRẦN VĂN ƠN
410	582	Nguyễn Linh Trang	3/20/2006	Nữ	x	9A6	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
411	583	ĐẶNG PHƯƠNG TRANG	4/15/2006	Nữ	x	9/6	THCS LAM SƠN
412	584	NGUYỄN THANH MAI TRANG	11/22/2006	Nữ	x	9/2	THCS LAM SƠN
413	585	Nguyễn Ngọc Yến Trang	12/12/2006	Nữ	x	9A8	THCS PHÚ MỸ
414	587	Lê Minh Trí	11/16/2006	Nam	x	9A8	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
415	588	Nguyễn Tú Minh Trí	11/22/2006	Nam	x	9A4	THCS BÌNH LỢI TRUNG
416	589	Phạm Đình Trí	7/11/2006	Nam	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
417	590	Phạm Huỳnh Đức Trí	10/9/2006	Nam	x	9/7	THCS HÀ HUY TẬP
418	591	Hà Nguyễn Minh Trí	1/9/2006	Nam	x	9/10	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
419	592	LÊ MINH TRÍ	2/7/2006	Nam	x	96	THCS RẠNG ĐÔNG
420	593	Nguyễn Ngọc Hoàng Trí	10/18/2006	Nam	x	9/4	THCS LÝ TỰ TRỌNG
421	594	NGUYỄN MINH TRÍ	6/14/2006	Nam	x	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
422	595	Trần Đông Trí	8/6/2006	Nam	x	9A5	THCS CẦU KIỂU
423	596	TRẦN ĐỨC TRÍ	2/4/2006	Nam	x	9A8	THCS TRẦN HUY LIỆU
424	597	Nguyễn Minh Triết	8/20/2006	Nam	x	9a3	THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM
425	599	Hoàng Minh Triết	5/27/2006	Nam	x	9/12	THCS HÀ HUY TẬP
426	600	Trần Minh Triết	11/2/2006	Nam	x	9A3	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
427	601	Mai Nguyễn Minh Triết	12/4/2006	Nam	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
428	602	NGUYỄN MINH TRIẾT	8/22/2006	Nam	x	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
429	603	NGUYỄN HẢI VÂN TRINH	12/31/2006	Nữ	x	9/2	THCS YÊN THỂ
430	604	Tăng Hoàng Ngọc Trinh	9/25/2006	Nữ	x	9A6	THCS PHÚ MỸ
431	606	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ TRỌNG	7/16/2006	Nam	x	9/6	THCS LAM SƠN
432	607	Đoàn Minh Trúc	5/3/2006	Nữ	x	9/4	THCS HÀ HUY TẬP
433	608	Lê Hoàng Thanh Trúc	11/14/2006	Nữ	x	9/10	THCS HÀ HUY TẬP
434	610	Mai Thanh Trúc	5/4/2006	Nữ	x	9A3	THCS ĐỒNG ĐA
435	611	Nguyễn Quốc Trung	1/19/2006	Nam	x	9A5	THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
436	612	TRINH PHÚ TRƯỜNG	12/20/2006	Nam	x	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
437	614	Đỗ Nguyễn Minh Tú	9/1/2006	Nam	x	9/5	THCS HÀ HUY TẬP
438	616	Trương Thụy Cẩm Tú	9/29/2006	Nữ	x	9/4	THCS NGUYỄN VĂN BÉ

439	618	Trần Nguyên Tú	4/24/2006	Nữ	x	9A6	THCS ĐỘC LẬP
440	619	BÙI HOÀNG TUẤN	9/14/2006	Nam	x	9/3	THCS YÊN THỂ
441	620	Đình Lê Hoàng Tuấn	6/8/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
442	621	Vũ Minh Tuấn	11/27/2006	Nam	x	9/5	THCS HÀ HUY TẬP
443	623	Thái Bảo Gia Tuệ	10/3/2006	Nữ	x	9/2	THCS HAI BÀ TRUNG
444	624	PHẠM THAI TUỆ	7/1/2006	Nữ	x	9A2	THCS TRƯỜNG SƠN
445	625	Huỳnh Ngọc Cát Tường	7/6/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
446	626	HUỲNH LƯU LỢI TUYỀN	6/24/2006	Nữ	x	9/4	THCS LAM SƠN
447	627	Dương Phương Uyên	4/26/2006	Nữ	x	9/13	THCS HÀ HUY TẬP
448	630	Trần Thanh Uyên	3/20/2006	Nữ	x	9A6	THCS PHÚ MỸ
449	631	PHẠM DUY TÂN UYÊN UYÊN	10/25/2006	Nữ	x	9.6	THCS GÒ VẤP
450	633	Đình Ngọc Phương Uyên	5/12/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐỘC LẬP
451	635	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG UYÊN	5/24/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRẦN HUY LIỆU
452	639	Nguyễn Hoàng Anh Vi	1/14/2006	Nữ	x	9A8	THCS TRẦN VĂN ƠN
453	640	NGUYỄN THỊ VIÊN	8/11/2006	Nữ	x	93	THCS RẠNG ĐÔNG
454	645	Nguyễn Huỳnh Quang Vinh	6/8/2006	Nam	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
455	646	Nguyễn Hoàng Vũ	12/31/2006	Nam	x	9A5	THCS HÀ HUY TẬP
456	647	Âu Lê Quang Vũ	11/9/2006	Nam	x	9A2	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
457	648	Nguyễn Hoàng Vũ	1/3/2006	Nam	x	9A4	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
458	650	ĐỖ QUỐC VƯƠNG	2/25/2006	Nam	x	9/1	THCS LAM SƠN
459	651	Nguyễn Lê Tường Vy	10/27/2006	Nữ	x	9A7	THCS TRẦN VĂN ƠN
460	652	PHẠM NGỌC THẢO VY	7/26/2006	Nữ	x	9/3	THCS YÊN THỂ
461	653	Trần Mỹ Phương Vy	9/14/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRƯỞNG CÔNG ĐỊNH
462	654	BÙI NGUYỄN HẠ VY	11/26/2006	Nữ	x	9/7	THCS LAM SƠN
463	655	HỒ NHẬT VY	10/27/2006	Nữ	x	9/2	THCS LAM SƠN
464	656	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	3/23/2006	Nữ	x	9/6	THCS NGUYỄN VĂN BÉ
465	657	NGUYỄN THANH XUÂN VY	1/20/2006	Nữ	x	9/5	THCS LAM SƠN
466	658	CHÂU VÕ TƯỜNG VY	8/14/2006	Nữ	x	9.5	THCS GÒ VẤP
467	659	MAI TUYẾT VY	12/25/2006	Nữ	x	9A1	THCS TRƯỜNG SƠN
468	661	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	1/3/2006	Nữ	x	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
469	663	HOÀNG LÊ UYÊN VY	2/3/2006	Nữ	x	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
470	665	Lê Ngô Bảo Vy	3/22/2005	Nữ	x	9A3	THCS ĐỘC LẬP

471	666	Nguyễn Ngọc Lan Vy	7/25/2006	Nữ	x	9A4	THCS CẦU KIỀU
472	667	Nguyễn Ngọc Minh Vy	8/9/2006	Nữ	x	9A7	THCS ĐỘC LẬP
473	668	Phùng Ngọc Thảo Vy	3/14/2006	Nữ	x	9A1	THCS ĐỘC LẬP
474	669	TRẦN THUY THẢO VY	12/9/2006	Nữ	x	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
475	670	Lê Nguyễn Tường Vy	11/13/2006	Nữ	x	9/3	THCS PHẠM VĂN CỘI
476	671	LÊ NGUYỄN KỶ VỸ	6/18/2006	Nam	x	9/2	THCS YÊN THỀ
477	672	Lương Hoàng Vỹ	12/13/2006	Nam	x	9A4	THCS PHÚ MỸ
478	673	TRẦN NGỌC KIM XUÂN	9/17/2006	Nữ	x	9/8	THCS LAM SƠN
479	675	Lê Vũ Như Ý	9/24/2005	Nữ	x	9/7	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
480	676	Nguyễn Như Ý	9/10/2006	Nữ	x	9/8	THCS NGUYỄN VĂN BẾ
481	677	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	10/27/2006	Nữ	x	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
482	678	Đào Hải Yến	11/10/2006	Nữ	x	9A5	THCS PHÚ MỸ

Tổng cộng: 482 học sinh.

Các trường hợp đã đăng nhập nhưng không có tên trong danh sách là do đăng nhập sai số thứ tự trong danh sách trúng tuyển.

Đề nghị PHHS và HS đăng nhập lại.